ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 2072 /QĐ-UBND	*Bắc Giang, ngày 28 tháng 12 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực quản lý lao động ngoài nước thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 1925/QĐ-LĐTBXH ngày 14/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực quản lý lao động ngoài nước thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 146/TTr-LĐTBXH ngày 22/12/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực quản lý lao động ngoài nước thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trên địa bàn tỉnh Bắc Giang *(có Phụ lục kèm theo).*

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội xây dựng và phê duyệt quy trình nội bộ đối với thủ tục hành chính quy định tại Điều 1. Phối hợp

với Sở Thông tin và Truyền thông rà soát, sửa đổi quy trình điện tử và cập nhật trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Bắc Giang trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày Quyết định được ký ban hành.

Điều 3. Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Thông tin và Truyền thông, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, UBND huyện, thành phố, UBND xã, phường, thị trấn và tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (Cục KSTTHC);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh:
  + CVP, KGVX (đ/c Trang), HCC, TTTT;
  + Lưu: VT, NC-KSTT.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Mai Sơn

Phụ lục

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC QUẢN LÝ LAO ĐỘNG NGOÀI NƯỚC THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 12 năm 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH

STT	Lĩnh vực/Tên TTHC	Cơ chế giải quyết	Thời hạn giải quyết theo quy định	Thời hạn giải quyết của các cơ quan, các cấp (sau cắt giảm)	Phí, lệ phí	Thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích	
						Tiếp nhận hồ sơ	Trả kết quả
1	Hỗ trợ cho người lao động thuộc đối tượng là người bị thu hồi đất nông nghiệp đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng	Không	Chủ đầu tư: 10 ngày làm việc	- Chủ đầu tư: 10 ngày làm việc	Không	x	x

B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

STT	Mã hồ sơ thủ tục hành chính	Lĩnh vực/Tên TTHC	Loại hình liên thông	Thời hạn giải quyết theo quy định	Thời hạn giải quyết của các cơ quan, các cấp (sau cắt giảm)	Phí, lệ phí	Thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích	
							Tiếp nhận hồ sơ	Trả kết quả
1	2.002105.000.00.00.H02	Hỗ trợ cho người lao động thuộc đối tượng là người dân tộc thiểu số, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, thân nhân người có công với cách mạng đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng	MC	Sở Lao động - TB&XH: 10 ngày làm việc	Sở Lao động - TB&XH: 10 ngày làm việc.	Không	x	x
2	2.002028.000.00.00.H02	Đăng ký hợp đồng lao động trực tiếp giao kết	MC	Sở Lao động - TB&XH: 05 ngày làm việc	Sở Lao động - TB&XH: 05 ngày làm việc	Không	x	x

Ghi chú:

1. Cơ chế giải quyết:
   - MC: thực hiện cơ chế Một cửa.
   - K: Không thực hiện theo cơ chế một cửa MC

2. Địa điểm tiếp nhận hồ sơ:

- Đối với TTHC thực hiện theo cơ chế MC: nộp hồ sơ đến Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Bắc Giang, địa chỉ: Trụ sở Liên cơ quan, Quảng trường 3/2 đường Hoàng Văn Thụ, Thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang ***(Bộ phận một cửa của Sở Lao động - TB&XH, SĐT liên hệ: 0204.3529.282).***
- Đối với TTHC không thực hiện theo cơ chế một cửa: Nộp hồ sơ đến cơ quan, tổ chức có thẩm quyền giải quyết.

PHẦN II. NỘI DUNG CHI TIẾT CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

(Được quy định tại Quyết định số 1925/QĐ-LĐTBXH ngày 14/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

A. TTHC mới ban hành

1. Hỗ trợ cho người lao động thuộc đối tượng là người bị thu hồi đất nông nghiệp đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng

1.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Người lao động nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện 01 (một) bộ hồ sơ đến chủ đầu tư.

Bước 2: Chủ đầu tư căn cứ hồ sơ, xem xét và hỗ trợ cho người lao động trong 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ.

***1.2. Cách thức thực hiện*:**

Người lao động có thể lựa chọn hình thức nộp hồ sơ: nộp bản giấy trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính. Nhận kết quả trực tiếp hoặc qua tài khoản ngân hàng.

1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Giấy đề nghị hỗ trợ theo Mẫu số 02a tại Phụ lục

- Bản sao hợp đồng đi làm việc ở nước ngoài ký giữa người lao động và doanh nghiệp đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài (có xác nhận của doanh nghiệp) hoặc hợp đồng lao động trực tiếp giao kết giữa người lao động với người sử dụng lao động ở nước ngoài (nếu hợp đồng bằng tiếng nước ngoài thì phải dịch sang tiếng Việt và có chứng thực) và xác nhận đăng ký hợp đồng lao động của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội;

- Bản sao chứng chỉ hoặc giấy chứng nhận hoàn thành khóa đào tạo nghề, ngoại ngữ, giáo dục định hướng của người lao động làm cơ sở thanh toán chi phí ăn, ở trong thời gian đào tạo;

- Hóa đơn hoặc biên lai thu tiền đào tạo nghề, ngoại ngữ, giáo dục định hướng, khám sức khỏe, hộ chiếu, thị thực và lý lịch tư pháp.

b) Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

1.4. Thời gian thực hiện: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ

1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

- Doanh nghiệp;

- Người lao động là người bị thu hồi đất nông nghiệp.

***1.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính*:** Chủ đầu tư mỗi dự dán thực hiện hỗ trợ cho người lao động trong danh sách đền bù của dự án.

1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: người lao động được hỗ trợ bằng tiền

1.8. Lệ phí: Không.

1.9. Tên mẫu đơn, tờ khai:

Giấy đề nghị hỗ trợ theo Mẫu số 02a tại Phụ lục**.**

1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Người thuộc hộ bị thu hồi đất nông nghiệp (quy định tại Quyết định số 63/2015/QĐ-TTg ngày 10 tháng 12 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho người lao động bị thu hồi đất) có nhu cầu đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

Luật 72/2006/QH11 ngày 29-11-2006 Luật người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

Nghị định 61/2015/NĐ-CP ngày 09-07-2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và quỹ quốc gia về việc làm

Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BLĐTBXH-BTC ngày 15-06-2016 của Bộ Lao động – TB&XH, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều về hỗ trợ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng quy định tại nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 7 năm 2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và quỹ quốc gia về việc làm

Thông tư số 08/2023/TT-BLĐTBXH ngày 29-08-2023 của Bộ Lao động – TB&XH Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của các Thông tư, Thông tư liên tịch có quy định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu giấy, sổ tạm trú giấy hoặc giấy tờ có yêu cầu xác nhận nơi cư trú khi thực hiện thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

<u>Ghi chú</u>: Thủ tục hành chính này được sửa đổi bổ sung về thành phần hồ sơ; mẫu đơn, mẫu tờ khai; căn cứ pháp lý.

Mẫu số 02a

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

GIẤY ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ

Kính gửi (1): Cơ quan Lao động - Thương binh và Xã hội
(hoặc tên chủ đầu tư dự án thu hồi đất nông nghiệp)

Họ và tên:.....Ngày, tháng, năm sinh: .....
Số định danh cá nhân/Chứng minh nhân dân:.....
cấp ngày……tháng……năm……nơi cấp .....
Nơi ở hiện tại (Trường hợp khác nơi đăng ký thường trú): .....
Đối tượng: Dân tộc thiểu số □ Hộ nghèo □
Hộ cận nghèo □
Hộ bị thu hồi đất nông nghiệp □ Thân nhân của người có công với cách mạng □

Tôi làm đơn này kính đề nghị quý Cơ quan hỗ trợ chi phí học nghề, ngoại ngữ và các chi phí khác theo quy định tại Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015 của Chính phủ để tham gia đi làm việc tại nước .....
Số tiền đề nghị hỗ trợ: .....
Bao gồm: - Chi phí đào tạo nghề, ngoại ngữ: .....đ
- Chi phí *giáo dục định hướng*: .....đ
- Tiền ăn, ở trong thời gian học: .....đ
- Chi phí đi lại: .....đ
- Chi phí trang cấp ban đầu: .....đ (nếu có)
- Tiền làm các thủ tục để đi làm việc ở nước ngoài: ... đ

(Hồ sơ, chứng từ kèm theo).
Hình thức nhận tiền hỗ trợ: Tiền mặt □ Chuyển khoản □
Trường hợp nhận tiền hỗ trợ thông qua tài khoản ngân hàng, đề nghị chuyển tiền vào tài khoản (tên tài khoản):..... Số tài khoản:.....tại Ngân hàng: .....
Tôi hiểu mọi quyền lợi được hỗ trợ khi tham gia chương trình và xin cam kết chấp hành nghiêm chỉnh mọi quy định của Nhà nước./.

……, ngày ... tháng ... năm ……
Người làm đơn
(Ký tên và ghi rõ họ tên)

Xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã (2)
Xác nhận ông (bà) ……thuộc đối tượng (3):……trong danh sách do xã quản lý./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ/THỊ TRẤN....
CHỦ TỊCH
(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú:

2. *Đối với người lao động là người dân tộc thiểu số, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, thân nhân của người có công với cách mạng ghi rõ Phòng hoặc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi người lao động nộp hồ sơ đề nghị hỗ trợ; Người lao động thuộc hộ bị thu hồi đất nông nghiệp ghi rõ tên của chủ đầu tư dự án.*
3. *Áp dụng cho các đối tượng thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo và đối tượng không phải hộ nghèo, hộ cận nghèo nhưng*

cư trú hợp pháp tại các huyện nghèo theo Nghị quyết 30a/2008/NQ-CP ngày 27/12/2008.

4. *Ghi rõ đối tượng được xác nhận là: hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo.*

B. TTHC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

1. Hỗ trợ cho người lao động thuộc đối tượng là người dân tộc thiểu số, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, thân nhân người có công với cách mạng đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng

a. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Người lao động trực tiếp nộp hoặc gửi qua đường bưu điện 01 (một) bộ hồ sơ đến cơ quan Lao động - Thương binh và Xã hội địa phương.

Bước 2: Chậm nhất 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ của người lao động, cơ quan Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm thanh toán tiền hỗ trợ trực tiếp hoặc qua tài khoản ngân hàng của người lao động

Bước 3: Cơ quan Lao động - Thương binh và Xã hội lưu giữ các hồ sơ, chứng từ.

b. Cách thức thực hiện:

Người lao động có thể lựa chọn hình thức nộp hồ sơ: nộp bản giấy trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính. Nhận kết quả trực tiếp hoặc qua tài khoản ngân hàng.

c. Thành phần, số lượng hồ sơ:

c1) Thành phần hồ sơ:

- Giấy đề nghị hỗ trợ theo Mẫu số 01a tại Phụ lục

- Giấy tờ chứng minh người lao động thuộc một trong các đối tượng: người dân tộc thiểu số, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, thân nhân người có công với cách mạng:

+ Người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo: xác nhận của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn tại Giấy đề nghị hỗ trợ của người lao động;

+ Người lao động là thân nhân người có công với cách mạng: giấy xác nhận là thân nhân người có công với cách mạng theo Mẫu số 01b tại Phụ lục

- Bản sao hợp đồng đi làm việc ở nước ngoài ký giữa người lao động và doanh nghiệp đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài (có xác nhận của doanh nghiệp) hoặc hợp đồng lao động trực tiếp giao kết giữa người lao động với người sử dụng lao động ở nước ngoài (nếu hợp đồng bằng tiếng nước ngoài thì phải dịch sang tiếng Việt và có chứng thực) và xác nhận đăng ký hợp đồng lao động của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Bản sao chứng chỉ hoặc giấy chứng nhận hoàn thành khóa đào tạo nghề, ngoại ngữ, giáo dục định hướng của người lao động làm cơ sở thanh toán chi phí ăn, ở trong thời gian đào tạo.

- Hóa đơn hoặc biên lai thu tiền đào tạo nghề, ngoại ngữ, giáo dục định hướng, khám sức khỏe, hộ chiếu, thị thực và lý lịch tư pháp.

c2) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d. Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ giấy tờ.

e. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Công dân Việt Nam, Doanh nghiệp

f. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Sở Lao động-Thương binh và Xã hội, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội

g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Người lao động được hỗ trợ bằng tiền

h. Lệ phí: Không.

i.Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Giấy đề nghị hỗ trợ theo Mẫu số 01a tại Phụ lục

k. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Người lao động có nhu cầu đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng thuộc đối tượng:

- Người dân tộc thiểu số;

- Người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định của pháp luật;

- Thân nhân của người có công với cách mạng quy định tại khoản 2 Điều 3 Pháp lệnh số 02/2020/UBTVQH14 ngày 09/12/2020 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về ưu đãi người có công với cách mạng.

m. Căn cứ pháp lý ban hành:

Luật người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng (Luật 72/2006/QH11 ngày 29-11-2006)

Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09-07-2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và quỹ quốc gia về việc làm

Nghị định 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng.

Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP ngày 27-12-2008 của Chính phủ về chương trình hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững đối với 61 huyện nghèo

Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BLĐTBXH-BTC ngày 15-06-2016 của Bộ Lao động – TB&XH, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều về hỗ trợ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng quy định tại nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 7 năm 2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và quỹ quốc gia về việc làm

Thông tư số 08/2023/TT-BLĐTBXH ngày 29-08-2023 của Bộ Lao động – TB&XH Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của các Thông tư, Thông tư liên tịch có quy định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu giấy, sổ tạm trú giấy hoặc giấy tờ có yêu cầu xác nhận nơi cư trú khi thực hiện thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

<u>Ghi chú</u>: Thủ tục hành chính này được đơn giản hóa về thành phần hồ sơ, và sửa đổi, bổ sung nội dung mẫu giấy đề nghị.

Mẫu số 01a

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

GIẤY ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ

Kính gửi (1): Cơ quan Lao động - Thương binh và Xã hội
(hoặc tên chủ đầu tư dự án thu hồi đất nông nghiệp)

Họ và tên:.....Ngày, tháng, năm sinh: .....

Số định danh cá nhân/Chứng minh nhân dân:.....

cấp ngày……tháng……năm……nơi cấp .....

Nơi ở hiện tại (Trường hợp khác nơi đăng ký thường trú): .....

Đối tượng:

- Dân tộc thiểu số □
- Hộ nghèo □
- Hộ cận nghèo □
- Hộ bị thu hồi đất nông nghiệp □
- Thân nhân của người có công với cách mạng □

Tôi làm đơn này kính đề nghị quý Cơ quan hỗ trợ chi phí học nghề, ngoại ngữ và các chi phí khác theo quy định tại Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015 của Chính phủ để tham gia đi làm việc tại nước .....

Số tiền đề nghị hỗ trợ: .....

Bao gồm: - Chi phí đào tạo nghề, ngoại ngữ: .....đ

- Chi phí *giáo dục định hướng*: .....đ
- Tiền ăn, ở trong thời gian học: .....đ
- Chi phí đi lại: .....đ
- Chi phí trang cấp ban đầu: .....đ (nếu có)
- Tiền làm các thủ tục để đi làm việc ở nước ngoài: ... đ

(Hồ sơ, chứng từ kèm theo).

Hình thức nhận tiền hỗ trợ: Tiền mặt □ Chuyển khoản □

Trường hợp nhận tiền hỗ trợ thông qua tài khoản ngân hàng, đề nghị chuyển tiền vào tài khoản (tên tài khoản):..... Số tài khoản:.....tại Ngân hàng: .....

Tôi hiểu mọi quyền lợi được hỗ trợ khi tham gia chương trình và xin cam kết chấp

hành nghiêm chỉnh mọi quy định của Nhà nước./.

……, ngày ... tháng ... năm ……
Người làm đơn
(Ký tên và ghi rõ họ tên)

Xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã (2)
Xác nhận ông (bà) ……thuộc đối tượng (3):……trong danh sách do xã quản lý./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ/THỊ TRẤN....
CHỦ TỊCH
(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú:
(1) Đối với người lao động là người dân tộc thiểu số, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, thân nhân của người có công với cách mạng ghi rõ Phòng hoặc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi người lao động nộp hồ sơ đề nghị hỗ trợ; Người lao động thuộc hộ bị thu hồi đất nông nghiệp ghi rõ tên của chủ đầu tư dự án.
(2) Áp dụng cho các đối tượng thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo và đối tượng không phải hộ nghèo, hộ cận nghèo nhưng cư trú hợp pháp tại các huyện nghèo theo Nghị quyết 30a/2008/NQ-CP ngày 27/12/2008.
(3) Ghi rõ đối tượng được xác nhận là: hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo.

Mẫu số 01b

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY XÁC NHẬN
THÂN NHÂN NGƯỜI CÓ CÔNG VỚI CÁCH MẠNG

1. Thông tin về thân nhân người có công với cách mạng

Họ và tên:.....

Ngày, tháng, năm sinh: …… Giới tính:.....

Nơi đăng ký thường trú:.....

Quan hệ với người có công với cách mạng (1):.....

2. Thông tin về người có công với cách mạng

Họ và tên:.....

Ngày, tháng, năm sinh: …… Giới tính:.....

Thuộc diện người có công (2):.....

Số hồ sơ:.....

Nơi đăng ký thường trú:.....

Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền (4)

Ông/bà:……..
Là thân nhân người có công với cách mạng.

Thủ trưởng đơn vị
(Chữ ký, dấu)

…, ngày....tháng...năm...

Xác nhận của người có công (3)
(Chữ ký, ghi rõ họ tên)

…, ngày...tháng....năm...

Người đề nghị xác nhận
(Chữ ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:
(1) Ghi quan hệ người đề nghị xác nhận với người có công với cách mạng: cha đẻ, mẹ đẻ; vợ hoặc chồng; con (con đẻ, con nuôi). Thân nhân liệt sĩ còn là người có công nuôi dưỡng liệt sĩ.
(2) Ghi rõ loại đối tượng người có công với cách mạng.
(3) Mục này không áp dụng đối với liệt sỹ, người có công đã từ trần
(4) Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền:

2. Đăng ký hợp đồng lao động trực tiếp giao kết

a.Trình tự thực hiện:

Bước 1: Người lao động nộp 01 (một) bộ hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tới Cơ quan chuyên môn về lao động thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

Bước 2: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan chuyên môn về lao động thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xác nhận bằng văn bản việc đăng ký hợp đồng lao động cho người lao động; trường hợp không chấp thuận phải nêu rõ lý do

b. Cách thức thực hiện:

Người lao động có thể lựa chọn hình thức nộp hồ sơ: nộp bản giấy trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính. Nhận kết quả trực tiếp hoặc qua tài khoản ngân hàng.

c. Thành phần, số lượng hồ sơ:

c1) Thành phần hồ sơ:

- Văn bản đăng ký theo Mẫu số 03a Phụ lục

- Bản sao hợp đồng lao động kèm theo bản dịch tiếng Việt được chứng thực

- Bản sao Giấy chứng minh nhân dân, thẻ Căn cước công dân hoặc Hộ chiếu của người lao động

- Sơ yếu lý lịch có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người lao động thường trú hoặc cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý người lao động

c2) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d. Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ giấy tờ hợp lệ

e. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Người Lao động Việt Nam trực tiếp giao kết hợp đồng lao động

f. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Cơ quan chuyên môn về lao động thuộc UBND cấp tỉnh.

g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản trả lời.

h. Lệ phí: Không.

i.Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Văn bản đăng ký theo Mẫu số 03a

k. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng lao động trực tiếp giao kết đáp ứng các điều kiện:

a) Các điều kiện quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4 và 6 Điều 44 của Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, cụ thể gồm: Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ; tự nguyện đi làm việc ở nước ngoài; đủ sức khoẻ theo quy định của pháp luật Việt Nam và yêu cầu của nước tiếp nhận lao động; đáp ứng yêu cầu về trình độ ngoại ngữ, chuyên môn, trình độ, kỹ năng nghề và các điều kiện khác

theo yêu cầu của nước tiếp nhận lao động; không thuộc trường hợp bị cấm xuất cảnh, không được xuất cảnh, bị tạm hoãn xuất cảnh theo quy định của pháp luật Việt Nam;

b) Có hợp đồng lao động theo quy định tại Điều 52 của Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

m. Căn cứ pháp lý ban hành:

Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng (Luật 72/2006/QH11 ngày 29-11-2006)

Thông tư số20/2021/TT-BLĐTBXH ngày 15-12-2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Quy định về hệ thống cơ sở dữ liệu về người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng

Thông tư số 21/2021/TT-BLĐTBXH ngày 15-12-2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Quy định chi tiết một số điều của luật người lao động việt nam đi làm việc ở nước ngoÀi theo hợp đồng

Thông tư số 08/2023/TT-BLĐTBXH ngày 29-08-2023 của Bộ Lao động – TB&XH Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của các Thông tư, Thông tư liên tịch có quy định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu giấy, sổ tạm trú giấy hoặc giấy tờ có yêu cầu xác nhận nơi cư trú khi thực hiện thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

<u>Ghi chú</u>: Thủ tục hành chính này được đơn giản hóa về thành phần hồ sơ, và sửa đổi, bổ sung nội dung mẫu đăng ký hợp đồng

Mẫu số 03a

ĐĂNG KÝ HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG TRỰC TIẾP GIAO KẾT VỚI NGƯỜI SỬ DỤNG LAO ĐỘNG Ở NƯỚC NGOÀI

Kính gửi: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh (thành phố)…

1. Thông tin người đăng ký hợp đồng:

- Họ và tên .....
- Ngày, tháng, năm sinh: .....
- Số định danh cá nhân/Chứng minh nhân dân: .....

cấp ngày..... tháng.....năm ..... nơi cấp:.....
....

- Nơi ở hiện tại (trường hợp khác nơi đăng ký thường trú): .....
- Số điện thoại: ..... ; E-mail:.....
- Trình độ học vấn/trình độ chuyên môn: .....
- Nghề nghiệp hiện nay: .....
- Địa chỉ báo tin tại Việt Nam: .....
- Người được báo tin (quan hệ với người lao động): .....
- Số điện thoại: ..... ; E-mail:.....

2. Tôi đăng ký Hợp đồng lao động trực tiếp giao kết đi làm việc tại..... ký ngày……/……/…… với:

- Người sử dụng lao động: .....
- Địa chỉ: .....
- Số điện thoại: .....; E-mail: .....

3. Thông tin về việc làm ở nước ngoài:

- Ngành, nghề, công việc: .....
- Thời hạn của hợp đồng: .....
- Địa điểm làm việc: .....
- Tiền lương, tiền công: .....
- Dự kiến thời gian xuất cảnh: .....

4. Các chi phí do.....chi trả:

+ Chi phí đi lại từ Việt Nam đến nơi làm việc và ngược lại:.....
+ Lệ phí thị thực (visa): .....
+ Tiền khám sức khỏe: .....

+ Lệ phí cấp hộ chiếu: .....

+ Lệ phí cấp lý lịch tư pháp: .....

+ Chi phí khác (nếu có): .....

5. Hồ sơ gửi kèm theo bao gồm:

+ Hợp đồng lao động (bản sao kèm theo bản dịch tiếng Việt được chứng thực);

+ Bản sao Giấy chứng minh nhân dân/Căn cước công dân hoặc Hộ chiếu;…

Tôi xin cam kết chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật nước đến làm việc, chịu trách nhiệm hoàn toàn về hợp đồng mà tôi đã ký; thực hiện đầy đủ trách nhiệm của công dân theo đúng quy định của pháp luật về người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng./.

……, ngày… tháng… năm…..

Người đăng ký

(Ký tên, ghi rõ họ tên)